

KẾ HOẠCH

Thực hiện chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn thành phố Rạch Giá đến năm 2030

Căn cứ Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về thực hiện chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh tỉnh Kiên Giang đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn Thành phố Rạch Giá đến năm 2030 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Chương trình tại Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh về thực hiện chương trình mở rộng, tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh, để chỉ đạo triển khai thực hiện trên địa bàn Thành Phố Rạch Giá.

2. Yêu cầu

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc vai trò của công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh để phát hiện, can thiệp và điều trị sớm các bệnh, tật, các rối loạn chuyển hóa, di truyền ngay trong giai đoạn bào thai và sơ sinh.

- Phân tích thực trạng chương trình nâng cao chất lượng dân số tại địa phương; hạn chế, khó khăn và nguyên nhân để làm cơ sở đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp can thiệp phù hợp với tình hình thực tế.

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch thực hiện Chương trình; bảo đảm việc phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh phù hợp với địa bàn Thành Phố Rạch Giá.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh nhằm giảm thiểu số trẻ em sinh ra bị bệnh tật bẩm sinh góp phần nâng cao chất lượng dân số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 1: Từ năm 2022 – 2025

a) Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 70% năm 2025, giảm 30% số cặp tảo hôn, giảm 40% số cặp hôn nhân cận huyết thống.

b) Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 50% năm 2025.

c) Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) ít nhất 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 70% năm 2025.

d) Tỷ lệ phường, xã có điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tư vấn sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn đạt 70% năm 2025.

e) Trung tâm Y tế đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn đạt 70% năm 2025.

2.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2026 – 2030

a) Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90% năm 2030 và giảm 50% số cặp tảo hôn, giảm 60% số cặp hôn nhân cận huyết thống năm 2030.

b) Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 70% năm 2030.

c) Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) ít nhất 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 90% năm 2030.

d) Tỷ lệ phường, xã có điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tư vấn sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn đạt 90% năm 2030.

e) Trung tâm Y tế đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn đạt 90% năm 2030.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Thực hiện trên địa bàn toàn Thành phố.

2. Đối tượng

- Đối tượng tác động: Người dân trên địa bàn toàn Thành phố, cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ y tế, dân số các cấp, các cơ sở y tế, các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

- Đối tượng thụ hưởng: Vị thành niên; nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ; phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức triển khai thực hiện cơ chế chính sách, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật

- Xây dựng kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện Chương trình; phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng địa bàn phường, xã, cơ quan, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện; có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tiễn trong từng giai đoạn.

- Rà soát, đề xuất bổ sung chính sách cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội; người dân tại phường, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số được sử dụng miễn phí gói dịch vụ cơ bản của Chương trình.

- Rà soát, đề xuất bổ sung chính sách hỗ trợ cho các đối tượng là cộng tác viên dân số, nhân viên y tế khi tư vấn, vận động đối tượng sử dụng các gói dịch vụ cơ bản.

- Triển khai các quy trình tiêu chuẩn đối với tổ chức, cá nhân khi tham gia tư vấn và cung cấp các dịch vụ của Chương trình theo hướng dẫn của Trung Ương, của Tỉnh.

- Xã hội hóa cung ứng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

- Triển khai danh mục các bệnh tật thuộc gói dịch vụ cơ bản: Dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

- Triển khai danh mục mở rộng các bệnh, tật ngoài gói dịch vụ cơ bản phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa bàn Thành Phố và hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật của Trung ương, Tỉnh.

- Triển khai quy trình chuyên môn kỹ thuật; quy chuẩn, tiêu chuẩn của cơ sở cung cấp dịch vụ về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh; bộ công cụ giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ và trang thiết bị, dụng cụ, sinh phẩm y tế.

2. Tuyên truyền vận động và huy động xã hội

- Cung cấp thông tin về các hoạt động của Chương trình tới cấp ủy, chính quyền các cấp thông qua các hình thức truyền thông phù hợp. Lồng ghép với các hoạt động của chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan.

- Tăng cường công tác phối hợp với các ngành, đoàn thể, tuyên truyền, vận động các tổ chức, người có uy tín trong cộng đồng và người dân ủng hộ, tham gia thực hiện Chương trình. Quan tâm truyền thông lồng ghép trong các hội nghị của ngành, đoàn thể liên quan trực tiếp đến đối tượng thụ hưởng theo kế hoạch. Lồng ghép nội dung truyền thông về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong các nội dung, hoạt động tuyên truyền của các cấp, các ngành, các đoàn thể.

- Đẩy mạnh tư vấn cộng đồng, vận động thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; phụ nữ mang thai thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về cấm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đến các tầng lớp Nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc và phường, xã ven Thành phố.

3. Phát triển mạng lưới dịch vụ

- Mở rộng khả năng tiếp cận của người dân với các dịch vụ có chất lượng về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

Đề nghị bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm Y tế Thành Phố để có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, khám sức khỏe tiền hôn nhân.

- Cử đi đào tạo, nhận chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên về thực hiện các kỹ thuật tầm soát, chẩn đoán và điều trị trước sinh và sơ sinh đáp ứng mở rộng các danh mục bệnh theo quy định.

- Mở rộng các loại hình cung cấp dịch vụ của các cơ sở y tế trong và ngoài công lập phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn theo hướng bảo đảm mọi người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ cơ bản tại Phường, xã; được tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ.

4. Ứng dụng kỹ thuật mới

- Tiếp nhận từ tuyến trên các ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ y sinh phục vụ sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

- Tiếp nhận, sử dụng hiệu quả bản đồ dịch tễ đối với các bệnh tật cần sàng lọc khi được chuyển giao từ tuyến trên.

5. Huy động nguồn lực

- Huy động mạng lưới y tế, dân số từ Thành Phố đến phường xã tham gia thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao, ưu tiên bảo đảm hoạt động ở tuyến phường, xã.

- Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân cùng tham gia thực hiện.

- Huy động sự đóng góp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, cộng đồng và người sử dụng dịch vụ. Tranh thủ sự hỗ trợ, chuyển giao công nghệ của các đơn vị tuyến trên và các đơn vị cung ứng dịch vụ kỹ thuật có liên quan.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách từng thời kỳ, được bố trí trong dự toán chi của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình và dự án khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế Thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan và các phường, xã trên địa bàn triển khai thực hiện kế hoạch này đảm bảo đạt mục tiêu đề ra. Chỉ đạo các đơn vị y tế đủ điều kiện trên địa bàn thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc các bệnh tật trước sinh, sơ sinh thuộc gói dịch vụ cơ bản do Bộ Y tế ban hành.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch. Tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hằng năm về UBND Thành Phố và Sở Y tế theo quy định.

2. Phòng Tài chính-Kế hoạch

Tham mưu UBND Thành Phố bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch trong khả năng cân đối ngân sách. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc quản lý, sử dụng ngân sách đầu tư cho các hoạt động tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

3. Phòng Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định về hôn nhân và gia đình liên quan đến điều kiện đăng ký kết hôn, hậu quả của hôn nhân cận huyết thống.

4. Văn phòng HĐND - UBND

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế và các phòng, ban, ngành liên quan triển khai các chương trình, đề án, dự án can thiệp giảm tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế hướng dẫn, lồng ghép các nội dung tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong các chương trình giáo dục của cấp học trung học cơ sở trên địa bàn Thành phố.

8. Phòng Văn hóa-Thông tin và Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh

Phối hợp với Trung tâm Y tế tuyên truyền mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Chương trình tại Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh và các nội dung, hoạt động theo kế hoạch này. Trọng tâm tuyên truyền cho người dân hiểu rõ vai trò của công tác dân số, chất lượng dân số; tầm quan trọng của tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh để phát hiện, can thiệp và điều trị sớm các bệnh, tật, các rối loạn chuyển hóa, di truyền ngay trong giai đoạn bào thai và sơ sinh.

9. Các phòng, ban, ngành khác: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp lồng ghép thực hiện có hiệu quả các hoạt động Chương trình, nhằm góp phần hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

10. Ủy ban nhân dân các phường, xã

Chi đạo Trạm Y tế phường, xã tham mưu tổ chức thực hiện trên địa bàn; lồng ghép các hoạt động của kế hoạch với các chương trình, đề án khác trên địa bàn; đồng thời đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch. Định kỳ báo cáo sơ kết vào năm 2025 và báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2030 về Trung tâm Y tế để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND Thành Phố và Sở Y tế.

11. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành Phố và các tổ chức thành viên:

Tăng cường công tác tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân về các quy định về hôn nhân và gia đình liên quan đến điều kiện đăng ký kết hôn, hậu quả của hôn nhân cận huyết thống, việc thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh... Bên cạnh đó, thường xuyên tham gia triển khai và giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch này.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn Thành phố Rạch Giá đến năm 2030. Yêu cầu các phòng, ban, ngành, đoàn thể Thành Phố triển khai thực hiện. UBND các phường, xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND Thành Phố (qua Trung tâm Y tế Thành phố) để kịp thời hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- CT, các P.CT UBND TP;
- Các ban, ngành đoàn thể;
- Thành viên BCĐ DS-KHHGD;
- UBND các phường xã;
- LĐVP;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hồng Linh